

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09- 8 – 2022

V/v: Ly hôn, giao con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngọc Linh

Ông Nguyễn Đình Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, giao con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1997; (yêu cầu vắng mặt).

Trú tại: Tổ 01, khu phố 06, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Đinh Mạnh H, sinh năm 1990; (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 08, ấp Phố Lố, xã An Phú, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị T và anh H sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh H không lo làm ăn, không lo cho gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đến năm tháng 8/2021 thì vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên chị Lê Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Mạnh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Đinh Thiên Phúc, sinh năm: 2018, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án ly hôn của chị T, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh H nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng anh H không hợp tác, không đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ việc, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị nguyên đơn chị Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Mạnh H, cư trú tại tổ 08, ấp Phố Lố, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh H cũng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

Chị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tuyên xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm, ngoài ra anh H không chăm lo cho vợ con nên dẫn đến vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đến năm 2021 chị T và anh H sống ly thân, không ai quan tâm ai nữa; theo biên bản xác minh được ban áp xác nhận vợ chồng ban áp Phó Lố hiện tại chị T và anh H sống ly thân. Điều này cho thấy tình cảm giữa hai vợ chồng chị T và anh H thực sự đã mâu thuẫn trầm trọng; hơn nữa, Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần đến tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh H không lên toà để làm việc và tại phiên tòa hôm nay anh H cũng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh H không còn quan tâm gì đến tình cảm giữa anh và chị T nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ. nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 người con chung Đinh Thiên Phúc, sinh năm: 2018. Khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, quá trình chị T và anh H sống ly thân, các con chung do chị T nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập anh H lên làm việc tuy nhiên anh H không đến Tòa để làm việc nên không biết được ý kiến của anh H, hiện nay con còn nhỏ để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không nợ chung của ai cũng không cho ai

vay nợ

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Đinh Mạnh H(Theo giấy chứng nhận kết hôn 04/2018 ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Hớn, Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Thiên Phúc, sinh ngày: 22/7/2018 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị T chưa yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về tài sản chung : Nguyên đơn khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ

thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chi T đã nộp theo biên lai thu số 0013895 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- UBND xã An Phú;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Thanh